TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2022
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lê Thanh Tâm và ông Lê Văn Tuyển

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký TAND huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ngày 18/7/2022, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị T, sinh năm 1981, có mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Nguyễn Chí C, sinh năm 1981, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Phạm Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2007. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng vợ chồng không hàn gắn được, đến nay không còn tình cảm nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 13/6/2008 và Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 17/10/2012. Lâu nay, hai con do nguyên đơn nuôi dưỡng. Ly hôn nguyên đơn xin được tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn Nguyễn Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; Bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Phạm Thị T và bị đơn Nguyễn Chí C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký tại UBND xã H, huyện T ngày 08/8/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm hay cãi nhau, chung sống không có hạnh phúc; sự việc nêu trên có xác nhận của UBND xã H. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 13/6/2008 và Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 17/10/2012. Xét thấy lâu nay hai cháu do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, đều có nguyện vọng ở với mẹ, nên cần tiếp tục giao hai cháu cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị T.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Phạm Thị T được ly hôn với bị đơn Nguyễn Chí C.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 13/6/2008 và Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 17/10/2012 cho nguyên đơn Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Phạm Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí HNGĐ sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002267 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H (GCNKH số 29, quyển số 01/2007 ngày 08/8/2007);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền